TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**
Số: 266/2019/QĐST- HNGĐ	*Hạ Long, ngày 06 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 292/2019/TB – TLVDS ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận T ly hôn", gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Phạm Chung T - Sinh năm 1987
- Chị Nguyễn Thị P - sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Tổ 66, khu 8, phường C, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Chung T và chị Nguyễn Thị P đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và T cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận T ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Chung T và chị Nguyễn Thị P có 02 con chung là Phạm Chung H - sinh ngày 20/5/2014 và Phạm Thành Đ - Sinh ngày 27/9/2018. Nay ly hôn anh T và chị P đều thống nhất thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Chung H, chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Thành Đ cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh Phạm Chung T và chị Nguyễn Thị P đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Chung T và chị Nguyễn Thị P đều thống nhất chị P là người nộp lệ phí ly hôn theo quy định.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận sự thuận T ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Chung T và chị Nguyễn Thị P thuận T ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Chung T và chị Nguyễn Thị P có 02 con chung là Phạm Chung H - sinh ngày 20/5/2014 và Phạm Thành Đ - Sinh ngày 27/9/2018. Nay ly hôn anh T và chị P đều thống nhất thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Chung H, chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Phạm Thành Đ cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên (tròn 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Phạm Chung T và chị Nguyễn Thị P đều thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không;

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận T ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí chị P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0001399 ngày 26/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Chị P đã nộp xong tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận T ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long.
- Ủy ban nhân dân phường C;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định